

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán  
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ Quý IV năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 chi tiết như sau:

### I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý IV.2021	Quý IV.2020	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,810,132,029,277	1,598,039,303,995	212,092,725,282	13.27
11	Giá vốn hàng bán	1,207,703,142,951	1,060,520,890,829	147,182,252,122	13.88
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	602,428,886,326	537,518,413,166	64,910,473,160	12.08
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28,534,278,108	20,062,301,551	8,471,976,557	42.23
22	Chi phí tài chính	15,476,209,442	11,491,282,740	3,984,926,702	34.68
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	8,877,091,837	11,311,367,634	(2,434,275,797)	(21.52)
25	Chi phí bán hàng	69,073,710,636	39,322,855,793	29,750,854,843	75.66
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,612,729,294	14,438,413,112	(2,825,683,818)	(19.57)
31	Thu nhập khác	163,981,937	365,533,959	(201,552,022)	(55.14)
32	Chi phí khác	7,349,229,969	3,219,994,637	4,129,235,332	128.24
40	Lợi nhuận khác	(7,185,248,032)	(2,854,460,678)	(4,330,787,354)	151.72
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	527,615,267,030	489,473,702,394	38,141,564,636	7.79
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	85,611,012,680	73,756,751,561	11,854,261,119	16.07
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	442,004,254,350	415,716,950,833	26,287,303,517	6.32



## II. Nguyên nhân biến động

Quý IV.2021, các doanh nghiệp trong nước không còn bị ảnh hưởng nhiều bởi việc phong tỏa, giãn cách nghiêm ngặt do Covid-19. Tuy nhiên, Đại dịch vẫn khiến cho việc vận tải hàng hóa toàn cầu gặp nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó, Công ty vẫn thúc đẩy hoạt động sản xuất và bán hàng, đồng thời kiểm soát và phòng ngừa các ca nhiễm lây lan. Nhờ đó, doanh thu và lợi nhuận quý IV của Công ty đã đạt được mức tăng trưởng tốt, giúp kết quả kinh doanh cả năm vượt xa mục tiêu kế hoạch Công ty đã đề ra.

Cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 212,092,725,282 đồng (13.27%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra tăng.
2. Giá vốn bán hàng tăng 147,182,252,122 đồng 13.88%, Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 64,910,473,160 đồng (12.08%).
3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 8,471,976,557 đồng 42.23% do:
  - Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 5,950,667,997 đồng
  - Lãi chênh lệch tỷ giá tăng: 2,521,308,560 đồng
4. Chi phí tài chính tăng 3,984,926,702 đồng (34.68%) do:
  - Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng: 6,419,202,499 đồng
  - Chi phí lãi vay giảm: 2,434,275,797 đồng
5. Chi phí bán hàng tăng 29,750,854,843 đồng (75.66%) do giá cước vận chuyển tăng và lượng hàng bán ra tăng lên, trong đó:
  - Chi phí vật liệu, dụng cụ cho bán hàng tăng 93,988,081 đồng
  - Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 29,674,381,734 đồng
  - Chi phí bằng tiền khác tăng 301,525,394 đồng.
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,825,683,818 đồng (19.57%) chủ yếu do chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí bằng tiền khác giảm.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty tăng 38,141,564,636 đồng (7.79%) lợi nhuận sau thuế tăng 26,287,303,517 đồng (6.32%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng và doanh thu tài chính tăng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Anh Tuấn*

